Ngµy so¹n :

Ngµy gi¶ng:

 Tiết 26 **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1\* Kiến thức: HS được củng cố định nghĩa số nguyên tố, hợp số*.* Nhận biết được một số là số nguyên tố hay hợp số trong các trường hợp đơn giản.

2\* Kỹ năng : Biết vận dụng hợp lí các kiến thức về chia hết đã học để nhận biết một số là hợp số.

3\* Thái độ : Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

4. Năng lực

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Năng lực ngôn ngữ

- Năng lực tự quản lí, tự học

\* Năng lực riêng:

- Năng lực tính toán

- Năng lực suy luận

**II. Chuẩn bị**

 1. Giáo viên : B¶ng phô, phÊn mµu.

 2. Học sinh : Đọc trước bài:

**III. Tiến trình**

 1 . Ổn định

 2 . Kiểm tra bài cũ (kết hợp trong bài)

3. Bài mới

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 -5’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của Trò** | **Nội dung ghi bảng** |
| **Câu 1( 5 điểm)**a) Số nguyên tố là gì ? Hợp số là gì ? b) Thay chữ số vào dấu \* để được hợp số, số nguyên tố : **Câu 2( 5 điểm)** Tìm a) Ước của 15 b) Bội của 7 nhỏ hơn 40 | **Câu 1( 5 điểm)** a) Số nguyên tố : Là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó - Hợp số: Là số tự nhiên lớn hơn 1, có nhiều hơn hai ước  |
| b)  là hợp số \*   là hợp số\*  |  là số nguyên tố \*   là số nguyên tố\*  |
| **Câu 2 ( 5 điểm)**a) Ư(15) = { 1; 3; 5;15} b) B(7)= { 0; 7; 14; 21; 28; 35} |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (23 -25’)** |
| **H§1: Tìm hiểu phần Luyện tập**  |
| GV: Y/c hs đọc nội dung bài 121 ? Muốn tìm số tự nhiên k để 3k là số nguyên tố ta làm như thế nào?GV: Nhận xét uốn nắn và nhấn mạnh về số nguyên tốGV: Y/c hs đọc nội dung bài 122? Muốn tìm số tự nhiên k để 3.k là số nguyên tố em làm như thế nào?Hướng dẫn Hs làm tương tự câu aGV: Bổ sung và chốt lại:- GV hướng dẫn HS làm bài 122- 2 số nguyên tố liên tiếp 2; 33 số nguyên tố lẻ liên tiếp 3; 5; 7GV: Treo bảng phụ nội dung bài 123 GV:Tìm các số nguyên tố mà bình phương của nó  aGV: Thu phiếu nhận xét và chốt lại | Nhóm 1: Câu aNhóm 2: Câu b- Nhận xét bài làm Hoàn thiện vào vở.- Hs lần lượt thay k = 0; 1; 2; 3; …để kiểm tra 3.kLàm theo cá nhân và chỉ rõ ví dụ minh hoạ.- Hs hoạt động nhóm | Bài 120. (SGK- 47)a) Để số  là số nguyên tố thì \* ∈ { 3; 7}b) Để số  là số nguyên tố thì \* ∈ {7}Bài 121. (SGK- 47)a) Để 3.k là số ng.tố thì k = 1b) Để 7.k là số ng.tố thì k = 1.Bài 122. (SGK- 47)a) Đúng. ví dụ 3, 5, 7b) Đúng, ví dụ 3, 5, 7c) Sai. Vì còn số 2 d) Sai. Vì có số 5Bài 123 (SGK-48) Điền vào bảng sau mọi số nguyên tố mà bình phương của nó không vượt quá a, tức là p2 ≤ a |
| A | 29 | 67 | 49 | 127 | 173 | 253 |
| **B** | **2;3;5** | **2; 3; 5 ;7** | **2; 3; 5 ;7** | **2;3;5 7; 11** | **2;3;57;11; 13** | **2;3;57;11; 13** |
|  | - Hs tìm đáp số  |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (6-8’)** |
| Bài 124. Máy bay có động cơ ra đời năm nào ?Gv hướng dẫn hs tìm các chữ số a ; b ; c ; d theo gợi ý đầu bài cho. | HS suy nghĩa làm bài | Bài 124 (SGK-48)a là số có đúng 1 ước : a = 1b là hợp số lẻ nhỏ nhất : b = 9c k phải hợp số, k phải số ng.tố và c ≠ 1 : c = 0d là s ố ng.tố lẻ nhỏ nhất : d = 3Vậy Máy bay có động cơ ra đời vào năm: 1903 |
| **D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI (1-2p)** |
|  - Làm bài tập 149, 150, 153, 154 SBT - Đọc trước Bài 15 Phân tích một số ra thừa số nguyên tố - Ôn lại dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9 |

Rót kinh nghiÖm :